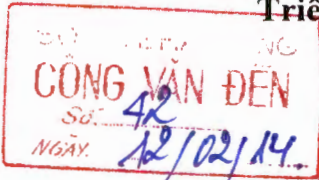


Số: 102 /KH-DP

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2014

KẾ HOẠCH

**Triển khai mở rộng phần mềm báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm
tại 63 tỉnh/thành phố**



Phần I. Thông tin chung

1. Hệ thống báo cáo giám sát bệnh truyền nhiễm hiện nay:

Hiện nay công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm được thực hiện theo các quy định của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, cụ thể hóa bởi Thông tư số 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm.

Hệ thống giám sát, báo cáo bệnh truyền nhiễm được thiết lập tại tất cả các cơ sở y tế từ Trung ương đến các xã, phường, thị trấn, trong đó hệ y tế dự phòng làm đầu mối triển khai thực hiện. Tuy nhiên trong thời gian vừa qua, sự tham gia của các cơ sở khám, chữa bệnh và cơ sở y tế tư nhân còn nhiều hạn chế.

Hình thức báo cáo hiện nay được thực hiện bằng văn bản, email, fax hoặc điện thoại. Nhiều đơn vị báo cáo bằng điện thoại nên chỉ báo cáo những bệnh có tại địa phương mà không báo cáo “không” theo quy định.

Nội dung báo cáo gồm số mắc, số chết hoặc hồ sơ ca bệnh cho các bệnh truyền nhiễm nhóm A, theo các biểu mẫu của Thông tư 48/2010/TT-BYT. Tuy nhiên, việc tổng hợp các ca bệnh của các địa phương còn nhiều sai sót do việc tổng hợp thủ công qua nhiều đơn vị, nhiều cấp.

Thời gian báo cáo cũ (báo cáo giấy theo Thông tư 48/2010/TT-BYT) còn chậm, đặc biệt là báo cáo ca bệnh nhóm A. Do đó không đảm bảo được tính kịp thời để phục vụ công tác phòng chống dịch.

Với các tồn tại nêu trên, thì việc xây dựng và áp dụng phần mềm báo cáo dựa trên Web-base là rất cần thiết, đáp ứng được các yêu cầu về thời gian trong công tác phòng chống dịch.

2. Quá trình xây dựng và thí điểm phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm:

Tháng 7/2007- tháng 12/2010: Dự án Hỗ trợ Y tế dự phòng (Dự án ADB47) đã phối hợp cùng Cục Y tế dự phòng nghiệm thu phần mềm; Tháng 03/2011: Phần mềm được bàn giao cho Cục Y tế dự phòng;

Từ năm 2011 đến năm 2013: 100% các cán bộ tuyến viện, tỉnh, huyện đều cử 1 đến 2 cán bộ/1 đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tuyến Trung ương tổ chức.

Tháng 1/2012 đến tháng 12/2011: Triển khai thí điểm phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại 7 tỉnh/thành phố gồm Hà Nội, Yên Bái, Thái Bình, Bình Dương, Bình Định, Đồng Tháp và Đắk Lắk; Tháng 1/2013: Tổ chức hội nghị tổng kết triển khai thí điểm phần mềm tại 7 tỉnh/thành phố nêu trên.

Tháng 1 đến 12/2013: Triển khai thí điểm phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại 49 tỉnh/thành phố; Tháng 12/2013: Tổ chức hội nghị đánh giá triển khai thí điểm phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại 49 tỉnh/thành phố;

Tháng 1/2014: Trình Lãnh đạo Bộ đề cho phép triển khai mở rộng phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại 63 tỉnh/thành phố;

3. Thực trạng cơ sở vật chất, đường truyền và cán bộ được tập huấn sử dụng phần mềm của các tuyến:

TT	Nội dung	Số đơn vị	Tỷ lệ %
I	Tuyến Trung ương (Cục Y tế dự phòng)		
1	Tỷ lệ đơn vị có máy tính có kết nối Internet phục vụ công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm	1	100
2	Tỷ lệ đơn vị có cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn sử dụng phần mềm	1	100
II	Tuyến Viện		
1	Tỷ lệ đơn vị có máy tính có kết nối Internet phục vụ công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm	4	100
2	Tỷ lệ đơn vị có cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn sử dụng phần mềm	4	100
III	Tuyến tỉnh		
1	Tỷ lệ đơn vị có máy tính có kết nối Internet phục vụ công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm	63	100
2	Tỷ lệ đơn vị có cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn sử dụng phần mềm	63	100
IV	Tuyến huyện		
1	Tỷ lệ đơn vị có máy tính có kết nối Internet phục vụ công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm	701	100
2	Tỷ lệ đơn vị có cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn sử dụng phần mềm	701	100

Phần II. Kế hoạch triển khai mở rộng năm 2014

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/7/2008.

Thông tư 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chế độ khai báo, thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm.

Kế hoạch hoạt động năm 2014 của Dự án Phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam, giai đoạn 2011–2014 (Dự án VAHIP) được Cục trưởng Cục Y tế dự phòng phê duyệt tại Quyết định số 315/QĐ-DP ngày 16/12/2013

Kế hoạch hoạt động năm 2013 và năm 2014 của Dự án Phòng chống bệnh truyền nhiễm Tiểu vùng Sông Mê Kông, giai đoạn 2 (Dự án CDC2).

Chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Y tế về việc tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong giám sát và báo cáo bệnh truyền nhiễm nhằm nâng cao hiệu quả xử lý và phòng chống dịch kịp thời.

Kết quả của hội nghị đánh giá triển khai thí điểm phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tổ chức tại Hà Nội ngày 30/12/2013.

2. Mục tiêu:

Mục tiêu chung:

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát bệnh truyền nhiễm hỗ trợ công tác cập nhật, quản lý dữ liệu, giám sát, theo dõi tình hình dịch bệnh và báo cáo bệnh truyền nhiễm, góp phần tăng cường công tác đáp ứng phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai báo cáo thông tin bệnh truyền nhiễm qua phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 của Bộ Y tế về chế độ khai báo, thông tin và báo cáo bệnh truyền nhiễm.

- Đánh giá và đề xuất kế hoạch triển khai báo cáo điện tử thay thế cho hệ thống báo cáo giấy hiện đang áp dụng cho việc báo cáo, thông tin bệnh truyền nhiễm.

3. Địa điểm và thời gian triển khai:

3.1. Địa điểm triển khai:

- Cục Y tế dự phòng
- Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur.
- Trung tâm Y tế dự phòng của 63 tỉnh/thành phố trên toàn quốc.
- Trung tâm Y tế huyện của 63 tỉnh/thành phố.

3.2. Thời gian triển khai:

- Giai đoạn 1: 6 tháng, từ 1/1 đến 30/6/2014 nhằm tiếp tục thí điểm và hoàn thiện kế hoạch, tổ chức triển khai mở rộng áp dụng chính thức phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm trên toàn quốc;
- Giai đoạn 2: từ 1/7/2014, tiến hành chính thức áp dụng phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm trên toàn quốc như một kênh báo cáo chính thức.

4. Hoạt động cụ thể:

4.1. Công tác tổ chức chỉ đạo:

- Cục Y tế dự phòng báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ Y tế về việc mở rộng áp dụng phần mềm. Có văn bản chỉ đạo các Viện, các tỉnh/thành phố triển khai thực hiện và cử cán bộ hỗ trợ các địa phương trong triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm.
- Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur chỉ đạo triển khai áp dụng phần mềm tại các tỉnh/thành phố thuộc khu vực Viện. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện của các tỉnh/thành phố thuộc khu vực phụ trách.
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố làm đầu mối chuyên môn triển khai, giám sát, báo cáo việc triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại địa phương; chỉ đạo các Trung tâm Y tế quận/huyện/thị xã thực hiện báo cáo bằng phần mềm; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm quy định của Thông tư 48/2010/TT-BYT.

4.2. Công tác nhân sự:

4.2.1. Cục Y tế dự phòng:

Phân công nhiệm vụ triển khai phần mềm cho các Phòng/Ban: Phòng Kiểm soát bệnh truyền nhiễm, Văn phòng Cục, Phòng Kế hoạch – Tài chính và các Dự án liên quan tham gia triển khai hoạt động và hỗ trợ các tuyến.

4.2.2. Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur:

Phân công Lãnh đạo phụ trách và các cán bộ thuộc Khoa Dịch tễ, Khoa Chỉ đạo tuyến để thực hiện giám sát, điều phối, đôn đốc kiểm tra tính chính xác của số liệu và hỗ trợ địa phương thuộc Viện khu vực triển khai hiệu quả báo cáo bệnh truyền nhiễm bằng phần mềm.

4.2.3. Trung tâm Y tế dự phòng 63 tỉnh/thành phố:

Phân công cán bộ thuộc Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm phụ trách việc triển khai áp dụng phần mềm thuộc địa bàn tỉnh/thành phố. Hỗ trợ kỹ thuật tuyến huyện trong việc áp dụng kiểm tra số liệu và có phản hồi, phối hợp với tuyến huyện để đảm bảo số liệu được báo cáo đầy đủ, đúng hạn và chính xác. Thường xuyên báo cáo tiến độ triển khai phần mềm cho Sở Y tế, Viện phụ trách và Cục Y tế dự phòng.

4.2.4. Trung tâm Y tế quận/huyện/thị xã thuộc 63 tỉnh/thành phố:

Bố trí và phân công ít nhất 02 cán bộ thuộc Khoa Kiểm soát dịch

bệnh/HIV/AIDS nhập số liệu và triển khai phần mềm tại đơn vị. Đảm bảo cán bộ được phân công làm việc lâu dài tại đơn vị.

4.3. Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất:

4.3.1. Tại Cục Y tế dự phòng:

Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định 2 máy chủ hiện có. Cài đặt SQL Server mới nhất để đảm bảo mức độ an toàn của dữ liệu. Xây dựng kế hoạch bổ sung thêm 2 máy chủ giúp cân bằng tải, sao lưu dữ liệu.

4.3.2. Tại tuyến Viện, tuyến tỉnh và tuyến huyện:

Bố trí có máy tính có kết nối đường truyền Internet ổn định để thực hiện việc sử dụng phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm.

4.4. Tập huấn và hội thảo:

Trong năm 2014, Cục Y tế dự phòng phối hợp cùng các Viện khu vực thực hiện tổ chức các hội thảo, tập huấn cho các cán bộ địa phương như sau:

4.4.1. Cục Y tế dự phòng:

Tổ chức 5 lớp tập huấn TOT cho cán bộ tuyến viện và tỉnh (Dự án VAHIP): 3 lớp, Dự án CDC2: 2 lớp) để cập nhật phần mềm được nâng cấp trong năm 2013; Phối hợp cùng Dự án CDC2 tổ chức 5 lớp cho một số địa phương cần hỗ trợ đào tạo tập huấn lại cho cán bộ phụ trách báo cáo chưa được tham gia tập huấn và tập huấn bổ sung dự phòng cho tuyến huyện.

4.4.2. Các Viện Vệ Sinh dịch tễ/ Pasteur:

Tổ chức hội nghị đánh giá và triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm cho các tỉnh/thành phố thuộc Viện khu vực;

4.5. Công tác chuyên môn:

4.5.1. Cục Y tế dự phòng:

- Tổ chức triển khai áp dụng phần mềm trên phạm vi cả nước.
- Quản lý tài khoản người dùng, gồm tạo tài khoản, phân quyền cho các tuyến trên cả nước.
- Quản lý danh mục đơn vị báo cáo, danh mục bệnh và xác định ngưỡng cảnh báo.
- Quản lý, sao lưu dữ liệu.
- Hỗ trợ khi tuyến dưới gặp khó khăn về sử dụng các chức năng của phần mềm.
- Hàng tháng, thu thập ý kiến phản hồi của tuyến khu vực về vận hành và hoạt động của phần mềm. Điều phối/giám sát việc xử lý các vấn đề về vận hành phần mềm và hoạt động của phần mềm theo góp ý của tuyến dưới.
- Phân công nhiệm vụ cho các Phòng/Ban thuộc Cục triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm.

- Làm đầu mối triển khai áp dụng phần mềm trên phạm vi các tỉnh/thành phố trực thuộc Viện khu vực.
- Giám sát, kiểm tra, đôn đốc và phản hồi số liệu cho các tỉnh/thành phố để đảm bảo số liệu được báo cáo đúng hạn, đầy đủ và chính xác.
- Báo cáo hàng tháng và đột xuất (nếu có) cho Cục Y tế dự phòng bằng văn bản về tiến độ triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm tại địa phương do Viện phụ trách.
- Xác minh và phản hồi số liệu cho các đơn vị thuộc Viện phụ trách.
- Đối với báo cáo tuần, chốt số liệu cho các đơn vị thuộc Viện phụ trách trước 17h00 ngày Thứ 4 của tuần kế tiếp. Đối với báo cáo tháng, chốt số liệu cho các đơn vị thuộc Viện phụ trách trước 16h00 ngày 10 của tháng kế tiếp. Các báo cáo khác thực hiện theo quy định của Thông tư 48/2010/TT-BYT.
- Phân tích số liệu báo cáo và cảnh báo tuyến dưới về khả năng xảy ra dịch trong khu vực
- Hàng tháng thu thập ý kiến phản hồi của tuyến tỉnh về tiến độ triển khai phần mềm tại địa phương.

4.5.3. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố:

- Làm đầu mối triển khai áp dụng phần mềm trên phạm vi các quận/huyện/thị xã trực thuộc tỉnh/thành phố.
- Giám sát và phản hồi số liệu cho tuyến huyện để đảm bảo số liệu nhập vào phần mềm là đầy đủ, đúng hạn và chính xác.
- Đối với báo cáo tuần, chốt số liệu cho các đơn vị tuyến huyện trước 12h00 ngày Thứ 4 của tuần kế tiếp. Đối với báo cáo tháng, chốt số liệu cho các đơn vị tuyến huyện trước 16h00 ngày 09 của tháng kế tiếp. Các báo cáo khác thực hiện theo quy định của Thông tư 48/2010/TT-BYT.
- Thường xuyên đôn đốc các Trung tâm Y tế huyện triển khai phần mềm giám sát bệnh truyền nhiễm và báo cáo cho Sở Y tế, Viện Khu vực và Trung ương về tiến độ triển khai phần mềm tại địa phương.
- Kết xuất số liệu giám sát của tỉnh, phổ biến các số liệu này nhằm phục vụ cho việc lập kế hoạch hoạt động và giám sát các bệnh.
- Phân tích số liệu báo cáo và cảnh báo tuyến dưới về khả năng xảy ra dịch trong tỉnh.
- Thu thập ý kiến phản hồi của tuyến huyện trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng về tiến độ triển khai phần mềm tại địa phương.

4.5.4. Trung tâm Y tế quận/huyện/thị xã:

- Nhập số liệu của huyện theo đúng quy định của Thông tư 48/2010/TT-BYT ngày 31/12/2010 về việc hướng dẫn chế độ khai báo bệnh truyền nhiễm.
- Đối với báo cáo tuần, chốt số liệu 16h00 ngày Thứ 3 của tuần kế tiếp.

Đối với báo cáo tháng, chốt số liệu trước 16h00 ngày 08 của tháng kế tiếp. Các báo cáo khác thực hiện theo quy định của Thông tư 48/2010/TT-BYT.

- Thường xuyên liên hệ với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố để đảm bảo số liệu nhập vào phần mềm là đầy đủ, đúng hạn và chính xác.

- Báo cáo Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/thành phố và Sở Y tế tỉnh/thành phố về tiến độ (khó khăn, đề xuất...) triển khai phần mềm tại địa phương.

5. Nguồn kinh phí:

- Các đơn vị Trung ương: Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được cấp và các nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác theo quy định.

- Địa phương: Đề nghị Trung tâm Y tế dự phòng các tỉnh/thành phố báo cáo Lãnh đạo Sở Y tế bố trí ngân sách và huy động nguồn kinh phí hợp pháp khác cho hoạt động này tại địa phương.

Nơi nhận:

- TT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để phối hợp);
- Viện VSDT/ Pasteur (để thực hiện);
- Sở Y tế 63 tỉnh/ TP (để phối hợp);
- TTYTDP 63 tỉnh/ TP (để thực hiện);
- P. KSBTN, VP. Cục, P. KHTC (để thực hiện);
- Dự án: CDC2, VAHIP, FETP (để thực hiện);
- Lưu: VT, DT.

 **CỤC TRƯỞNG**

Trần Đức Phú